BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC THI MÔN NGOẠI NGỮ CA 02
KỲ THI THĂNG HẠNG CDNN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2020
Phòng máy số 07, Tầng 3, Nhà D

TT	Họ và tên	Ngày Sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Phạm Thị Vân Anh		07/9/1977	**2011**	Chuyênviên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
2	Phan Thị Ngọc Anh		26/3/1981	**2012**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
3	Nguyễn Ngọc Anh	28/8/1978		**2014**	Phó Trưởng phòng	Đại học Quốc gia Hà Nội		Tiếng Anh
4	Hồ Việt Anh	22/01/1983		**2015**	Phó Trưởng phòng	Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam		Tiếng Anh
5	Đào Văn Bình	27/7/1975		**2018**	Giám đốc	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
6	Nguyễn Thanh Bình	10/7/1975		**2019**	Phó Giám đốc	Bộ Y tế		Tiếng Anh
7	Nguyễn Văn Chính	18/9/1981		**2023**	Trưởng phòng	Ủy ban Dân tộc		Tiếng Anh
8	Trần Đức Chính	20/4/1984		**2024**	Phó Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
9	Nguyễn Văn Chung	03/5/1977		**2025**	Chánh Văn phòng Đảng ủy	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
10	Đặng Đình Cường	29/6/1980		**2030**	Phó Trưởng phòng	Đại học Quốc gia Hà Nội		Tiếng Anh

TT	Họ và tên	Ngày Sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
11	Nguyễn Đức Cường	08/11/1974		**2031**	Phó Chánh Văn phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
12	Nguyễn Cao Cường	1/4/1979		**2032**	Chuyên viên	Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam		Tiếng Anh
13	Trần Danh Đại	22/6/1975		**2033**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
14	Đồng Thị Doan		06/05/1976	**2036**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
15	Phan Thị Doan		21/10/1976	**2037**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
16	Vương Đình Đồng	10/9/1982		**2039**	Phó Giám đốc	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
17	Nguyễn Minh Đức	04/12/1977		**2041**	Phó Giám đốc	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
18	Mai Thị Phương Dung		21/9/1987	**2043**	Trưởng phòng	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
19	Lê Văn Tuấn Dũng	03/11/1982		**2045**	Trưởng phòng	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
20	Vũ Trường Giang	21/10/1977		**2049**	Trưởng phòng	Đại học Quốc gia Hà Nội		Tiếng Anh
21	Võ Trường Giang	9/12/1974		**2050**	Giám đốc	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
22	Phạm Thị Thanh Giang		03/11/1976	**2052**	Phó Chánh Văn phòng	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
23	Nguyễn Hương Giang		7/10/1981	**2053**	Chuyên viên	Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam		Tiếng Anh

TT	Họ và tên	Ngày Sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
24	Nguyễn Quang Giáp	25/4/1971		**2054**	Giám đốc TT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
25	Nguyễn Thị Thúy Hà		31/01/1977	**2057**	Chuyên viên	Đại học Quốc gia Hà Nội		Tiếng Anh
26	Đồng Xuân Hà	09/02/1974		**2059**	Trưởng phòng	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
27	Nguyễn Văn Hà	10/3/1978		**2061**	Phó Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
28	Nguyễn Thị Hà		13/10/1982	**2063**	Chuyên viên	Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam		Tiếng Anh